



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI
Tầng 6, tòa nhà Kinh Đô, 292 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.38563321 Fax: 04.38563319

7. TỜ TRÌNH

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2012

Hà Nội, tháng 4/2012

Số: 02 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2012

TỜ TRÌNH Về kế hoạch vốn năm 2012

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/11/2010;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-XDHN-HĐQT ngày 08/03/2012 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (PV OIL Hà Nội), theo đó kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và mua sắm thiết bị năm 2012 của công ty có tổng giá trị đầu tư là 66,9 tỷ, cụ thể như sau:

- Các dự án chuyển tiếp 2011: 45,6 tỷ đồng.
- Đầu tư góp vốn: 20 tỷ đồng.
- Mua sắm thiết bị: 1,25 tỷ đồng.

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-DVN ngày 19 /01/2012 của Tổng công ty, năm 2012, công ty được chấp thuận đầu tư phát triển 11 Cửa hàng Xăng dầu theo đó kế hoạch vốn được bổ sung khi dự án được khởi công và ký hợp đồng mua bán. Công ty dự kiến sẽ đầu tư 03 CHXD tại Hà Nội và 8 CHXD tại tỉnh khác, với tổng giá trị đầu tư khoảng khoảng 90 tỷ đồng. Như vậy, tổng giá trị dự kiến đầu tư năm 2012 (bao gồm dự án đã được được chấp thuận và dự trù vốn đầu tư mới các CHXD) sẽ là: 156,8 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 1).

Căn cứ vào nhu cầu vốn trên đây, công ty xây dựng phương án nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 128,2 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu năm 2011 chuyển sang: 26,5 tỷ đồng (Phụ lục 2).
 - + Quỹ đầu tư phát triển dự kiến 2011: 1,7 tỷ đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm 2012: 100 tỷ đồng.
- Vốn vay dài hạn từ Ngân hàng: 24 tỷ đồng.
- Vốn chi phí SXKD (vốn lưu động): 5 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 1).

Căn cứ vào kế hoạch vốn trên đây, công ty có nhu cầu tăng vốn điều lệ 100 tỷ trong năm 2012. Phương án phát hành như sau:

- Tăng vốn điều lệ 100 tỷ đồng từ 250 tỷ lên 350 tỷ đồng.
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu mới cho các cổ đông hiện hữu: là 2,5/1; cổ đông nắm giữ 2,5 cổ phiếu được quyền mua thêm 1 cổ phiếu mới với giá bằng mệnh giá.
- Số cổ phần không phát hành hết lần đầu sẽ được cổ đông lớn là Tổng công ty Dầu Việt Nam thực hiện mua tiếp lần 2, qua đó tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần PV OIL tại PV OIL Hà Nội.



- Đơn vị tư vấn phát hành: Công ty CP Chứng khoán dầu khí PSI.

- Thời điểm dự kiến phát hành: cuối quý II đầu quý III năm 2012.

Bên cạnh việc phát hành tăng vốn điều lệ, công ty có cơ cấu vay ngân hàng là 24 tỷ đồng và sử dụng vốn chi phí SXKD là 5 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông PV OIL Hà Nội;
- Lưu: VT,HDQT.ĐTT.01b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Hoài Lam

35
ON
O
Đ
HÀ
Đ

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ HÀ NỘI

Đơn vị tính: Triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Thời gian	Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt (triệu đồng)				Kế hoạch năm 2012						GHI CHÚ	
			Nguồn vốn		Nguồn vốn		Nguồn vốn							
			Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Chi phí SXKD	Vay	Vốn 2011 chuyển sang		
TỔNG CỘNG (A+B+C+D):					76,780	76,780		156,900	127,600	5,000	24,300			
CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG					75,530	75,530		135,650	106,350	5,000	24,300			
Dự án nhóm B					24,600	24,600		23,100	11,800		11,300			
Dự án chuyển tiếp														
Cơ sở điều hành SXKD phía Bắc	Hà Nội	2011	2012	2012	24,600	24,600		22,600	11,300		11,300			
Kho xăng dầu Kỳ Sơn - Hòa Bình	Hòa Bình													
Dự án chuẩn bị đầu tư														
Xây kho Trung chuyển tại Miền Bắc	Tim địa điểm							500	500					
Công trình nhóm C:					29,680	29,680		22,550	22,550					
Dự án chuyển tiếp														
CHXD Cát Đan	Thái Nguyên	2012	2012	2012	4,953	4,953		4,550	4,550					
CHXD Mỏ Chè	Thái Nguyên	2011	2012	2012	6,807	6,807		4,300	4,300					
CHXD Đồng Mỹ	Hà Nội	2012	2012	2012	7,420	7,420		4,700	4,700					
CHXD Yên Thủy	Hòa Bình	2012	2012	2012	10,500	10,500		9,000	9,000				2,000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
Đầu tư phát triển CHXD								90,000	72,000	5,000	13,000			
Xây dựng/mua 11 CHXD	Hà Nội : 3 CHXD Tỉnh khác : 8 CHXD													
03 CHXD Hà Nội								40,000	32,000		8,000			
08 CHXD tỉnh khác								50,000	40,000	5,000	5,000			
Đầu tư góp vốn					20,000	20,000		20,000	20,000					
Mua lại cổ phần các công ty cùng ngành nghề					20,000	20,000		20,000	20,000					
MUA SẮM THIẾT BỊ, DUY TU SỬA CHỮA:					1,250	1,250		1,250	1,250					
Mua Sắm TSCĐ trang TB Văn phòng					1,250	1,250		1,250	1,250					
														0.5% VDL

11/2012 2012/18/1

Phụ lục 02: Báo cáo chi tiết hoạt động góp vốn và sử dụng vốn góp PV OIL Hà Nội năm 2011

Đơn vị: VNĐ

A. Giá trị góp vốn bằng tiền mặt của các cổ đông

STT	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	15,774,375,522
2	Ngân hàng TMCP Đại Dương	5,000,000,000
3	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	7,500,000,000
4	Công ty CP quản lý Quỹ đầu tư tài chính dầu khí	5,000,000,000
5	Công ty CP phát triển TN	4,500,000,000
6	Công ty CP đầu tư Lam Hồng	36,500,000,000
7	Cán bộ công nhân viên	2,134,000,000
	Tổng cộng	76,408,375,522

B Sử dụng vốn góp PV OIL Hà Nội năm 2011

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị
I	Đầu tư xây dựng CHXD	9,938,718,542
1	CHXD Nam Khê	4,500,000,000
2	CHXD Mỏ Chè	768,718,542
3	CHXD Cái Đan	466,000,000
4	CHXD Bá Xuyên	2,870,000,000
5	CHXD Đông Mỹ	1,334,000,000
II	Đầu tư Mua lại CHXD	21,250,000,000
1	CHXD Thanh Bình	6,800,000,000
2	CHXD Phúc Hòa	4,750,000,000
3	CHXD Hồng Tiến Thái Nguyên	3,500,000,000
4	CHXD Yên Thủy Hòa Bình	1,500,000,000
5	CHXD Tân Sơn	3,100,000,000
6	CHXD Hà Tiên	1,600,000,000
III	Đầu tư Tòa nhà văn phòng Thái Thịnh	500,000,000
	Nhà Văn phòng 194 Thái Thịnh	500,000,000
IV	Đầu tư Xe sitec phục vụ vận chuyển xăng dầu	9,203,360,000
V	Đầu tư cổ phiếu Petech	7,954,128,000
	Tổng giá trị	48,846,206,542

C. Giá trị vốn chủ sở hữu còn lại năm 2011

27,562,168,980

Phụ lục 03: Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2011

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2010 và 2011	21.436.950.701	
2	Chia cổ tức (5% Vốn điều lệ)	12.500.000.000	5% Vốn ĐL
3	Quỹ dự phòng tài chính	2.143.695.070	10% LNST
4	Quỹ đầu tư phát triển	1.743.255.631	8% LNST
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	3.900.000.000	03 tháng lương
6	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	150.000.000	
7	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối	1.000.000.000	

